

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày 05-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1987. Địa chỉ: 272 đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I, tỉnh Gia Lai (Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 3 năm 2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 và anh Đặng Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 80A đường T, Thôn 4, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2022, lời khai có tại hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh M do người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Minh H1 trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh M với vợ chồng chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T có quan hệ quen biết và làm ăn với nhau. Trước đây, chị H2 từng làm việc tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện I nên chị M đã tin tưởng và nhiều lần cho chị H2 và anh T vay tiền để đầu tư nhận và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, chị M cho chị H2 và anh T vay số tiền 3.700.000.000 đồng, không xác định thời hạn trả tiền. Khi vay tiền, chị H2 và anh T viết Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021 và giao cho chị M giữ, lãi suất các bên tự thỏa thuận với nhau là 1,5%/tháng nhưng không ghi vào giấy mượn tiền này. Do chị H2 và anh T không trả tiền lãi nên chị M đã nhiều lần yêu cầu trả lãi và tiền gốc nhưng không được. Ngày 06 tháng 02 năm 2022, chị M đã gửi thông báo cho chị H2 và anh T thông báo về việc yêu cầu trả nợ, thời hạn thanh toán nợ là ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Tuy nhiên đã quá hạn thanh toán nợ nhưng chị H2 và anh T vẫn không trả tiền. Vì vậy, chị Phạm Thị Thanh M khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải trả cho chị Phạm Thị Thanh M số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021.

- Buộc chị H2 và anh T trả nợ lãi của khoản vay trên, theo mức lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 18 tháng 03 năm 2022) là 181.300.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa; đã gửi cho bị đơn bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ nguyên đơn cung cấp và không có yêu cầu phản tố, không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự;

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh M buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải trả nợ tiền lãi vay.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh M về việc buộc phải trả số tiền 3.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Về án phí: Chị H2 và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T trả lại tiền vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Chị H2 và anh T có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên tòa; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị M, bị đơn là chị H2 và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Phạm Thị Thanh M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải trả số tiền vay là 3.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định, trong Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021, chữ viết về nội dung giấy mượn tiền này là của chị H2 viết; chữ ký và chữ viết họ và tên là của chị H2 và anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H2 và anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản bản tố tụng của vụ án nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định chị H2 và anh T có viết và ký vào giấy mượn tiền này.

Theo nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021, thì chị H2 và anh T có vay của chị M số tiền là 3.700.000.000 đồng. Chị H2 và anh T không nộp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả tiền vay và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H2. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định chị H2 và anh T chưa thanh toán tiền vay của Giấy mượn tiền đề ngày 10 tháng 12 năm 2021. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện buộc chị H2 và anh T trả nợ lãi của khoản vay trên, theo mức lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 18 tháng 03 năm 2022) là 181.300.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và thuộc phạm vi nội dung ủy quyền tại Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 3 năm 2022 (bút lục 12-13). Do đó, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của chị M được chấp nhận nên chị H2 và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh M;

Buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải trả cho chị Phạm Thị Thanh M số tiền 3.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải trả nợ lãi của khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 18 tháng 03 năm 2022) là 181.300.000 đồng, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T phải chịu 106.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thanh M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 54.813.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001445 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là chị Nguyễn Thị H2 và anh Đặng Văn T vắng

mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đình Nguyên